

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ ĐỂ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

NGÔ NỮ MAI HƯƠNG\*

Ngày nhận bài: 02/03/2016; ngày sửa chữa: 13/03/2017; ngày duyệt đăng: 13/03/2017.

**Abstract:** The establishment and operation of private preschools currently is in accordance with increasing demand of society. However, the quality of care and education of children in these preschools remains limited and does not meet the requirements and expectations of society. Therefore, governance and management of experts, authorities and social communities for these preschools is required with aim to improve quality of children care and education at private preschools.

**Keywords:** Preschool education, private preschool, private independent preschool groups and classes.

**T**rong những năm gần đây, với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục mầm non (GDMN) và xã hội hóa giáo dục, loại hình cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập (GDMNNCL) cả nước nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng có xu hướng ngày càng phát triển mạnh, đã góp phần thu hút trẻ mầm non trong độ tuổi đến trường, đáp ứng một phần nhu cầu gửi trẻ của các bậc phụ huynh trên địa bàn. Nhiều cơ sở GDMNNCL theo các cách tổ chức và phương thức hoạt động khác nhau xuất hiện; nhiều trường lớp mầm non tư thục, dân lập được đầu tư tổ chức quy mô, bài bản với sự năng động và sáng tạo trong hoạt động, linh hoạt về thời gian, có chất lượng chăm sóc, giáo dục (CSGD) trẻ tốt, được phụ huynh tin nhiệm và đánh giá cao đã góp phần giảm bớt áp lực quá tải ở các trường mầm non công lập. Loại hình cơ sở GDMNNCL phát triển đã hỗ trợ ngành đáp ứng nhu cầu xã hội, phụ huynh trong CSGD trẻ.

Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển giáo dục và CSGD trẻ, tình hình quản lý các cơ sở GDMNNCL, đặc biệt là các nhóm, lớp mầm non độc lập tư thục (NLMNĐLTT) ở tỉnh Đắk Lắk hiện nay có những khó khăn và bất cập. Cụ thể: Tình trạng không ổn định về số lượng và chất lượng ở các cơ sở GDMNNCL; công tác quản lý chưa theo kịp sự phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng của loại hình cơ sở GDMN này. Sự bất cập của cơ sở GDMNNCL thể hiện khi các NLMNĐLTT ngày càng hình thành nhiều ở các xã, phường. Bên cạnh nhiều cơ sở có chất lượng giáo dục tốt, còn tồn tại các cơ sở giáo dục chưa đáp ứng

yêu cầu tối thiểu để CSGD trẻ theo *Điều lệ trường mầm non*. Do tận dụng điều kiện hiện có về nhà ở của gia đình để tổ chức nuôi dạy trẻ dẫn đến tình trạng cơ sở vật chất không đảm bảo, thiếu đồ dùng, đồ chơi, đội ngũ giáo viên, nhân viên chưa đạt chuẩn dẫn đến việc thực hiện chương trình GDMN còn tùy tiện, làm ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và tình cảm của trẻ.

Đứng trước những khó khăn, bất cập của việc quản lý và phát triển loại hình giáo dục này, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ở các cơ sở GDMNNCL tại tỉnh Đắk Lắk, tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

## 1. Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về GDMN và cơ sở GDMNNCL:

- Ngành GD-ĐT cần tích cực phối hợp với các ban ngành, lực lượng truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của GDMNNCL đối với việc thực hiện quyền trẻ em, cộng đồng xã hội, công tác xã hội hóa GDMN; vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong việc thực hiện chính sách khuyến khích phát triển GDMNNCL, trong đó có NLMNĐLTT. Công tác tuyên truyền cần phải thường xuyên, kiên trì, có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với từng đối tượng.

- Lực lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục là những người phải thường xuyên tiếp xúc với phụ huynh nên đây là cơ hội để tuyên truyền tư vấn cho các bậc cha mẹ học sinh phối hợp với cơ sở giáo dục cùng chăm sóc trẻ có kết quả.

\* Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk

- Trong các cơ sở GDMNCL, phải bố trí một góc tuyên truyền có các panô, áp phích, tranh ảnh về các nội dung liên quan đến vấn đề CSGD trẻ.

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản nhà nước đã được ban hành để đảm bảo cho CSGD mầm non được thành lập, tổ chức và hoạt động theo đúng mục đích: nuôi dưỡng, CSGD trẻ em từ 3 tháng tuổi đến 6 tuổi theo chương trình GDMN do Bộ trưởng Bộ GD-ĐT ban hành.

- Thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về các cơ sở GDMNCL đã được cấp phép hoạt động và các cơ sở chưa được cấp phép trên địa bàn để phụ huynh lựa chọn trường, lớp, đảm bảo điều kiện CSGD cho con em mình. Đồng thời, tuyên truyền cho nhân dân trong khu dân cư, tổ dân phố để họ giám sát, phát hiện các cơ sở GDMNCL hoạt động trái quy định, không đảm bảo an toàn cho trẻ, đề nghị với chính quyền địa phương xử lý theo quy định.

## **2. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch mạng lưới, phát triển quy mô, số lượng trẻ và thực hiện tốt việc phân cấp quản lý các cơ sở GDMNCL:**

- Tham mưu UBND Tỉnh đề án quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non từng giai đoạn và ban hành các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh/huyện về tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo đối với các cơ sở GDMNCL; thực hiện tốt việc phân cấp quản lý giáo dục tại địa phương; chỉ đạo quy hoạch xây dựng các cơ sở GDMN ở các khu đô thị, khu đông dân cư.

- Điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường, lớp trên địa bàn các huyện/thị/thành phố phù hợp trong từng giai đoạn nhất định. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có tâm huyết, yêu trẻ và có điều kiện, năng lực chuyên môn mở các cơ sở GDMNCL trên địa bàn dân cư có quy mô phù hợp, đảm bảo các điều kiện CSGD trẻ.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã, phường trong thực hiện quản lý đối với các cơ sở GDMNCL theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả phù hợp với quy định pháp luật; không được chồng chéo hoặc gây phiền hà cho các cơ sở GDMNCL.

- Sở GD-ĐT quản lý việc phát triển mạng lưới trường, lớp theo quy hoạch đã được duyệt. Phòng GD-ĐT các quận, huyện chủ động phối hợp với UBND xã, phường tiến hành rà soát kiểm tra các cơ sở GDMNCL trên địa bàn về điều kiện thành lập trường: quyết định thành lập, giấy phép hoạt động,

điều kiện cơ sở vật chất, chất lượng đội ngũ, chất lượng CSGD trẻ theo quy định của ngành... để tiếp tục cho hoạt động hoặc giải thể, xử phạt nghiêm minh việc vi phạm quy định về thành lập cơ sở giáo dục và tổ chức giáo dục theo Nghị định số 49/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đối với các cơ sở GDMNCL đang hoạt động mà chưa được cấp phép, cần hướng dẫn, hỗ trợ để chủ trường, chủ nhóm lớp hoàn thiện các điều kiện để được cấp phép theo quy định; Thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất hoạt động của các cơ sở GDMNCL nhằm phát hiện kịp thời những vấn đề cần hỗ trợ và kiên quyết xử lý hoặc đình chỉ các cơ sở GDMNCL không đủ điều kiện hoạt động.

- Tổ chức cho các cơ sở GDMNCL kí cam kết với nội dung: Đảm bảo các chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đúng quy định của ngành học mầm non, đặc biệt lưu ý đến chế độ tiền ăn, dinh dưỡng và việc tổ chức bữa ăn cho trẻ; không để xảy ra tình trạng xâm phạm thân thể, sức khỏe, tinh thần đối với trẻ.

- Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh tổ chức các lớp bồi dưỡng và cấp giấy chứng nhận Kỹ thuật nấu ăn mầm non cho chủ nhóm và cấp dưỡng các cơ sở GDMNCL.

- Chỉ đạo trạm Y tế xã, phường phối hợp cùng các trường mầm non xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra thường xuyên công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, hướng dẫn các điều kiện tối thiểu về bếp ăn trong các cơ sở GDMNCL và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ tại các cơ sở GDMNCL.

- Giao trách nhiệm cho các trường mầm non công lập trên địa bàn giúp đỡ hỗ trợ về công tác quản lý, chuyên môn đối với các cơ sở GDMNCL, đặc biệt là các NLMNĐLTT.

- Phòng GD-ĐT định kỳ tổ chức hội thảo, giao ban chuyên đề với UBND xã, phường, hiệu trưởng, chủ trường, chủ NLMNĐLTT trên địa bàn về công tác quản lý các cơ sở GDMNCL; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của UBND xã, phường theo phân cấp quản lý Nhà nước về giáo dục.

- Đổi mới công tác giám sát cơ sở GDMNCL sau đăng kí thành lập theo hướng phát huy vai trò của xã hội và của các chủ thể khác nhằm hỗ trợ nhà nước trong quản lý, giám sát. Chú trọng phát triển hệ thống thông tin về cơ sở GDMNCL trên địa bàn huyện, đẩy mạnh việc kết nối, trao đổi trực tuyến thông tin về đăng kí cơ sở GDMNCL giữa các cơ quan đăng kí thành lập và đăng kí hoạt động, quản lý, thanh tra... để làm công cụ quản lý, giám sát, xử lý vi phạm của cơ sở này.

- Tăng cường tổ chức các khóa bồi dưỡng, đào tạo kiến thức chuyên đề về Luật đầu tư và pháp luật về các cơ sở GDMNCL; tư vấn trực tiếp cho cơ sở GDMNCL tại cơ quan quản lý nhà nước qua điện thoại, email; thiết lập các đường dây nóng để nhận phản ánh về vi phạm của cơ sở GDMNCL tại UBND các huyện/thị/thành phố trong tỉnh.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá định kỳ hàng năm đối với Sở và Phòng GD-ĐT thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng CSGD trẻ trong các nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và hướng dẫn của UBND tỉnh, huyện về việc tăng cường quản lý các cơ sở GDMNCL.

### **3. Phát triển và hoàn thiện cơ sở vật chất, môi trường giáo dục:**

- Xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất, môi trường giáo dục phải đảm bảo các điều kiện học tập và an toàn cho trẻ. Các phòng GD-ĐT quận, huyện và UBND xã, phường kiểm tra đúng tiêu chuẩn trước khi ra quyết định thành lập và hoạt động đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BGDĐT. Nếu là đất thuê, chỉ đạo các trường mầm non, các chủ nhóm lớp cần hợp đồng thuê đất dài hạn để ổn định việc tuyển sinh trên địa bàn. Khi di chuyển đến địa điểm khác phải báo cáo và xin cấp giấy phép mới phù hợp.

- Kiểm tra và hướng dẫn sử dụng có hiệu quả nguồn thu từ cha mẹ học sinh như: thu tiền học phí, xây dựng, mua đồ dùng học tập. Tăng cường kiểm kê, bảo quản cơ sở vật chất theo định kỳ như các cơ sở GDMN công lập.

- Động viên, khuyến khích giáo viên và học sinh tự làm đồ dùng dạy học, tham gia hội thi làm đồ dùng dạy học.

- Tham mưu UBND quận, huyện và xã, phường hỗ trợ kinh phí hoặc bằng hiện vật cho các cơ sở GDMNCL mới thành lập còn khó khăn để trường có đủ điều kiện về cơ sở vật chất. Đây vừa là trách nhiệm vừa là nguồn động viên lớn cho các cơ sở tham gia vào công tác GDMN trên địa bàn.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có nhu cầu xin vay vốn, mua hoặc thuê đất để xây dựng trường, lớp tư thục theo các chính sách ưu đãi của Chính phủ và của địa phương.

### **4. Nâng cao chất lượng các hoạt động CSGD trẻ**

#### **4.1. Đối với hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng:**

- Thực hiện các yêu cầu về vệ sinh, chăm sóc nuôi dưỡng cho từng độ tuổi; - Tổ chức khám sức khỏe

định kỳ cho trẻ 02 lần/năm, thực hiện quản lý tiêm chủng theo quy định, phòng tránh các bệnh cho trẻ; thực hiện việc theo dõi sức khỏe cho trẻ trên kênh biểu đồ sức khỏe và có kế hoạch nâng tỉ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng và phát triển bình thường về chiều cao vững chắc bằng biện pháp xây dựng thực đơn, tính khẩu phần ăn của trẻ vừa đảm bảo số lượng vừa đảm bảo chất lượng dinh dưỡng; vận động phụ huynh đóng góp tiền ăn, tránh tình trạng mức thu quá thấp không đảm bảo số lượng và chất lượng các bữa ăn theo quy định cho từng độ tuổi; không cho trẻ ăn cùng lúc và cùng thực đơn các bữa ăn của gia đình trong các NLMNĐLTT; - Thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng bếp ăn đảm bảo tiêu chuẩn; không tổ chức bán trú đối với các cơ sở giáo dục không đảm bảo các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm; đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng trẻ; - Phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền và các đoàn thể địa phương tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho phụ huynh, cùng nhà trường làm tốt công tác CSGD; - Trung tâm y tế, đội vệ sinh phòng dịch quận/huyện và các trạm y tế phường/xã tăng cường kiểm tra vệ sinh phòng dịch, vệ sinh môi trường đối với các cơ sở giáo dục định kỳ và đột xuất, chấn chỉnh và xử phạt theo quy định của pháp luật; - Đảm bảo thực hiện tốt bảng kiểm trong Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT về Quy định xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; bồi dưỡng kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm; - Trung tâm Y tế dự phòng, Đội vệ sinh phòng dịch kiểm tra và UBND phường cấp chứng nhận “*Bếp ăn đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm*” cho các cơ sở đảm bảo yêu cầu.

**4.2. Đối với hoạt động giáo dục:** - Thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình giáo dục cho trẻ theo từng độ tuổi do Bộ GD-ĐT quy định; - Hướng dẫn cho các cơ sở GDMNCL, đặc biệt là NLMNĐLTT thực hiện nghiêm túc việc thiết lập hồ sơ quản lý của nhóm lớp theo đúng quy định; - Thực hiện tốt các chuyên đề trọng tâm, tổ chức các hoạt động chung, hoạt động góc, hoạt động lao động và hoạt động ngoài trời có hiệu quả; - Ngoài việc tổ chức các chuyên đề chung của ngành, cần tổ chức một số chuyên đề riêng cho các NLMNĐLTT, phân công các trường mầm non tư thục luân phiên chịu trách nhiệm tổ chức chuyên đề; - Tổ chức giáo dục

*(Xem tiếp trang 18)*

Mặc dù các hình thức công khai đã được quy định rõ trong các văn bản hướng dẫn của Nhà nước; tuy nhiên, nếu các cơ sở ĐT, BD làm đúng hoặc tốt hơn quy định sẽ tạo một môi trường thuận lợi cho vấn đề tự chủ.

### 5. Kết luận

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện nền GD Việt Nam hiện nay, các cơ sở ĐT, BD có một vị trí quan trọng. Phát triển các cơ sở này theo định hướng nâng cao tính tự chủ là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Hoàn thiện cơ chế chính sách, xây dựng văn hóa tự chủ, thực hiện công khai là những biện pháp chủ đạo góp phần nâng cao cơ chế tự chủ đối với loại hình các cơ sở ĐT, BD CBQLGD do Bộ GD-ĐT hay Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố QL. □

#### Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW*

*ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

[2] Phạm Phú (2011). *Đổi mới giáo dục đại học: Quyền tự chủ đại học và trách nhiệm xã hội, trong “Về khuôn mặt mới của giáo dục đại học Việt Nam”* (tập 2). NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[3] Chính phủ. *Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.*

[4] Quốc hội (2005). *Luật Giáo dục (số 38/2010/QH11 ngày 14/06/2005).*

[5] Quốc hội (2012). *Luật Giáo dục đại học (số 08/2012/QH13 ngày 18/06/2012).*

[6] Bộ Nội vụ - Bộ GD-ĐT (2011). *Thông tư liên tịch số 06/2011/TTLT-BNV-BGDĐT ngày 06/06/2011.*

## Một số giải pháp quản lí...

(Tiếp theo trang 8)

trẻ theo hướng đổi mới, quan tâm đến việc dạy học bắt đầu từ trẻ, tạo môi trường học tập tích cực; giáo viên khi lên lớp phải có giáo án phù hợp với chương trình, đối tượng và thực tế của nhóm, lớp; chất lượng giáo dục phải đạt 90% trở lên ở các lĩnh vực phát triển của trẻ; - Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ nuôi dạy trẻ ngăn ngừa cho những người nuôi dạy trẻ tại nhóm trẻ gia đình; - Đối với các ngày hội, lễ trong trường mầm non, cần được chuẩn bị, tổ chức đầy đủ và chu đáo; - Tổ chức cho giáo viên, nhân viên các cơ sở GDMNCL tham gia các hội thi như: thi giáo viên giỏi cơ sở, giáo viên giỏi chuyên đề, cô kể chuyện và đọc thơ hay và tham gia các hoạt động chuyên môn chung của Sở và Phòng GD-ĐT tổ chức; - Tiếp tục tổ chức tập huấn cho chủ cơ sở GDMNCL về nghiệp vụ quản lí và chuyên môn của ngành học mầm non, hướng dẫn chương trình công tác, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết năm học cho các cơ sở GDMNCL như các cơ sở GDMN công lập; - Sở và Phòng GD-ĐT cùng cán bộ quản lí các trường công lập trên địa bàn tăng cường dự giờ, thăm lớp để hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên và xem đây là hoạt động thường xuyên; quản lí chặt chẽ quy chế chuyên môn, phát hiện và đề xuất UBND quận, huyện và xã, phường xử lí những cơ sở vi phạm việc thực hiện sai quy định nội dung chương trình CSGD trẻ.

\* \* \*

Phát triển GDMNCL có ý nghĩa xã hội lớn, một mặt tránh lãng phí nguồn nhân lực, giúp phụ huynh yên tâm gửi con để hết lòng vì công việc, quan trọng hơn, trẻ đến lớp được CSGD chu đáo, khoa học. Nếu các cấp chính quyền tăng cường công tác quản lí cấp phép hoạt động, ngành Giáo dục được cung cấp thông tin một cách đầy đủ để có biện pháp hỗ trợ, tư vấn và quản lí về chuyên môn nghiệp vụ, thì đây là nền tảng quan trọng duy trì bền vững kết quả công tác phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi trong giai đoạn mới. □

#### Tài liệu tham khảo

[1] Thủ tướng Chính phủ (2011). *Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 về Quy định một số chính sách phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2011-2015.*

[2] Bộ GD-ĐT (2015). *Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30/6/2015 về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục.*

[3] Trần Thị Ngọc Trâm (2012). *Một số mô hình quản lí cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên thế giới.* Tạp chí Giáo dục, số 295, tr 62-65.

[4] Trần Thị Ngọc Trâm (2010). *Đổi mới quản lí cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trong quá trình hội nhập quốc tế.* Đề tài cấp Bộ, mã số B2010-37-88CT.

[5] Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (2016). *Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 01/4/2016 về việc tăng cường công tác quản lí, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong các nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.*